

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
TP. BUÔN MA THUẬT  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 8 - 2020

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim Cúc.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hưng

2. Ông Nguyễn Đức Trung

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Hương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột*** tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại phòng xử án - Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 274/2020/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 69/2020/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Bà Trương Thị C – Sinh năm 1984 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm xxx đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**2. Bị đơn:** Ông Nguyễn T – Sinh năm 1973 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Hẻm xxx đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**\*Theo nội dung đơn khởi kiện và tại bản tự khai - Nguyên đơn bà Trương Thị C trình bày:** Bà và ông Nguyễn T có tìm hiểu, chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện. Ông bà chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã xô xát nhau, bên cạnh đó ông T không có

trách nhiệm với vợ con, gia đình đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, xét thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn và không thể tiếp tục duy trì mối quan hệ hôn nhân. Vì vậy, bà C yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

**Về con chung:** Trong quá trình chung sống với nhau bà Trương Thị C và ông Nguyễn T có 01 đứa con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N - Sinh ngày 20/10/2009. Bà có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng, cháu N đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng: Bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Về tài sản chung và nợ chung:** Bà và ông T tự thỏa thuận tài sản chung và nợ chung, bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**\* Bị đơn ông Nguyễn T:** Tòa án đã thực hiện tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Trương Thị C yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn T, địa chỉ hộ khẩu thường trú tại phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn và nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Nguyễn T đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Nguyên đơn bà Trương Thị C có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị C và ông Nguyễn T tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn vào ngày 24/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà Trương Thị C và ông Nguyễn T chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã xô xát nhau, bên cạnh đó ông T tính không có trách nhiệm với vợ con, gia đình đã nhiều lần hòa giải hàn gắn nhưng không có kết quả, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó bà C đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông T. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã

tiến hành triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông T vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương, nơi bà Trương Thị C và ông Nguyễn T chung sống. Đại diện chính quyền địa phương cho biết: *“Bà Trương Thị C và ông Nguyễn T có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa phương. Về mâu thuẫn vợ chồng do vợ chồng không yêu cầu hòa giải ở địa phương nên địa phương không rõ mâu thuẫn của vợ chồng, bà C làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật”*.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc ông T không đến tham gia vào các buổi hòa giải và phiên xét xử của Tòa, đã thể hiện việc ông T không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này, từ đó cho thấy cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Trương Thị C, cho bà C được ly hôn với ông Nguyễn T.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống với nhau bà Trương Thị C và ông Nguyễn T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N - Sinh ngày 20/10/2009. Nguyên vọng của cháu là được ở với mẹ, vì mẹ chăm sóc cháu tốt hơn. Bà C cũng có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng, cháu đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà C về việc được nuôi cháu N là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh N - Sinh ngày 20/10/2009 cho mẹ là bà Trương Thị C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Nguyên đơn bà Trương Thị C không yêu cầu ông Nguyễn T cấp dưỡng, do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trương Thị C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Trương Thị C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Nguyễn T không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

**Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Trương Thị C.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Bà Trương Thị C được ly hôn với ông Nguyễn T.

**2. Về con chung:** Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh N - Sinh ngày 20/10/2009 cho mẹ là bà Trương Thị C chăm sóc, giáo dục tới tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản chung và nợ chung:** Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**4. Về án phí:** Bà Trương Thị C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí mà Phạm Thị Bích C nộp thay Trương Thị C theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007769 ngày 04/5/2020 tại chi cục thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

*Về quyền kháng cáo:* Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi Cục THADS Tp. BMT;
- Đương sự;
- UBND xã E, H. K,
- T. Đắk Lắk (GCNKH số 20,
- ngày 24/02/2009);
- Lưu hồ sơ tại tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Kim Cúc**